

Bản án số: 565/2022/HS-PT  
Ngày: 23-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hoài Nam

*Các Thẩm phán:* 1/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

2/ Ông Phan Thanh Nguyễn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2022, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 457/2022/TLPT-HS, ngày 03/11/2022 đối với bị cáo Trần Phát Vĩnh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 375/2022/HS-ST, ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo:*

**Trần Phát Vĩnh T;** sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 118 đường A, Khu phố B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phát V (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh V; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền sự: Không; nhân thân: Không;

*Tiền án:*

- Ngày 23/9/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 1850/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2006 và đã đóng án phí.

- Ngày 22/11/2007, bị Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 282/2007/HSST), chưa chấp hành xong án phạt tù, đã nộp xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2022 (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/3/2022, Tổ công tác hình sự đặc nhiệm Công an quận D phối hợp Công an phường Đ, thành phố Thủ Đức tiến hành tuần tra trên tuyến đường Phạm Văn Đồng – Kha Vạn Cân. Khi đến trước số nhà 712 K, Khu phố X, phường Đ, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Trần Phát Vĩnh T đang điều khiển xe mô tô biển số 59X3-37482 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tay lái xe (phía bên phải) mà T đang điều khiển, có treo 01 bọc nylon màu hồng, bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai là ma túy loại heroin mua về để sử dụng. Nhận định là ma túy nên Tổ tuần tra thu giữ vật chứng và đưa T về Công an phường Đ, quận D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối xác định Trần Phát Vĩnh T âm tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 1411/KL-KTHS ngày 04/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu ký hiệu mẫu m đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1930 gram loại heroin.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D, Trần Phát Vĩnh T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy và được bạn bè ngoài xã hội chỉ dẫn, vào khoảng 08 giờ ngày 01/3/2022, T điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 59X3-73482 đi từ nhà tại địa chỉ số 118 Đường N, phường T, quận D đến khu vực cầu H, quận G (hướng từ đường Phạm Văn Đồng đi vào đường Lê Quang Định) gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) để mua 02 tép heroin với giá 260.000 đồng. Sau đó, T để 02 tép heroin vào bọc nylon màu hồng treo trên tay lái bên phải của xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 59X3-73482 điều khiển về nhà. Khoảng 08 giờ 30 phút khi đến 712 K, Khu phố X, phường Đ, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 375/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Phát Vĩnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Phát Vĩnh T 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với phần hình phạt bị cáo Trần Phát Vĩnh T chưa chấp hành tại Bản án số 282/2007/HSST ngày 22/11/2007 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là 11 tháng 09 ngày tù. Tổng hình phạt chung là 06 năm 11 tháng 09 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2022.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2022, bị cáo Trần Phát Vĩnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo đang bị nhiễm HIV, từ đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1930 gram ma túy loại heroin, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cũng cần nhắc xem xét nhân thân, tiền án của bị cáo. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thể hiện ý thức pháp luật kém, không chịu cải sửa. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức hình phạt 06 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo bị nhiễm HIV. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị nhiễm HIV theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, tuy nhiên như phân tích trên thì mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ và phù hợp nên không chấp nhận đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời, trước và tại phiên tòa, bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết

gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Phát Vĩnh T 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với phần hình phạt của bản án số 282/2007/HSST ngày 22/11/2007 của Tòa án nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh mà bị cáo Trần Phát Vĩnh T chưa chấp hành (11 tháng 09 ngày). Bị cáo Trần Phát Vĩnh T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2022.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Tp. Thủ Đức; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Tp. Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- TAND Tp. Thủ Đức; (1)
- Công an Tp. Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Hoài Nam**



